

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Lê Đức Trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Trọng Thơm**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại xã N, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Phố N xã N huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng và bà Phạm Thị L (Đều đã chết); Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2004; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Văn H** - Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1984 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn

hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn H , sinh năm 1957 và bà Lục Thị P , sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**3. Lê Đức T** - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994 tại xã X , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn H xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T , sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Q , sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Lê Thị H , sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**4. Lê Khắc H** - Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981 tại xã X , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn H xã X huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc T và bà Lê Thị G (Đều đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ Phạm Thị D , sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**5. Lê Đình K** - Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981 tại xã X , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 6 xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình A (Đã chết) và bà Đặng Thị D , sinh năm 1948; Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ 4. Vợ: Lê Thị H , sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021 thì thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H :*

Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt

Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 , Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

*Người làm chứng:* Anh Lê Văn C ; Sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn xã X , huyện T , tỉnh T .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/01/2021, Lê Trọng Th nhờ Lê Đức T , Đào Văn H và Lê Đình K đến trang trại của Th ở cánh đồng ngâu thuộc thôn xã N , huyện T để rạng sáng ngày 09/01/2021 đánh bắt cá cho Th . Khoảng 20h 30 phút cùng ngày T, H đến trang trại của Th ngồi chơi còn K đi đón Lê Văn C . Khi đến trang trại của Th do C say rượu từ trước nên vào giường ngủ, còn Th , K , H và T ngồi uống rượu. Tại đây T rủ đánh bài ăn tiền chờ sáng mai kéo cá thì H và Th đồng ý còn K đi dọn dẹp và pha nước. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ tại giường ngủ ở phòng khách, H lấy trên giường một chiếu cói trải trên nền gạch phòng tắm để ngồi đánh bạc. Cả ba thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” ăn tiền, mỗi ván đặt của 50.000đ, ai được 10 điểm thì cầm cái. Sau đó lần lượt có Lê Khắc H và Lê Đình K vào tham gia cùng đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 23h15phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Thu giữ gồm: 01 chiếu cói, 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 cây, thu tại chiếu số tiền 7.800.000đ, thu cạnh chiếu số tiền 150.000đ(Tiền góp của Ho , H và T để Th dọn nhà); Thu giữ trên người Th 1.860.000đ; Kiều 2.500.000đ; H 200.000đ; Ho 190.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 12.700.000đ.

Đối với Lê Văn C không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; Số tiền 12.700.000đ ; 01 chiếu cói đã qua sử dụng đang quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKSTX ngày 26/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo: Lê Trọng Th, Lê Đức , Đào Văn H , Lê Khắc Ho và Lê Đình K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo: Lê Trọng Th, Lê Đức T, Đào Văn H, Lê Khắc Ho và Lê Đình K phạm tội: “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: Lê Trọng Th, Đào Văn H, Lê Khắc Ho; Đề nghị áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 đối với Lê Trọng Th và Lê Khắc Ho; Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Trọng Th từ 09(Chín)tháng đến 12(Mười hai)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18(Mười tám) tháng đến 24(Hai mươi tư)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đào Văn H từ 09(Chín)tháng đến 12(Mười hai)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18(Mười tám) tháng đến 24(Hai mươi tư)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Khắc Ho từ 09(Chín)tháng đến 12(Mười hai)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18(Mười tám) tháng đến 24(Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Đức T và Lê Đình K; Áp dụng thêm điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Đức T

Đề nghị xử phạt Bị cáo Lê Đức T từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Đề nghị xử phạt Bị cáo Lê Đình K từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Đề nghị HĐXX phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Như Th từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ; Miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo: Đào Văn H và Lê Khắc Ho.

Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

*- Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H phát biểu ý kiến:*

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 36; Điều 58 BLHS năm 2015; Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội: “Đánh bạc”;

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đào Văn H mức án thấp nhất là cải tạo không giam giữ;

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H ; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 08/01/2021 các bị cáo: Lê Trọng Th , Lê Đức T , Đào Văn H , Lê Khắc Ho và Lê Đình K đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” ăn tiền với tổng số tiền là 12.700.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo: Lê Trọng Th , Lê Đức T , Đào Văn H , Lê Khắc Ho và Lê Đình K phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 21/CT - VKSTX ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều nhằm mục đích lợi nhuận, thắng thua sát phạt lẫn nhau bằng hình thức đánh bạc ăn tiền. Hành vi đó đã xâm phạm trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả xấu và nghiêm trọng khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò và mức độ phạm tội khác nhau nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Lê Trọng Th là người cùng các bị cáo đánh bạc ngay trong trang trại do Th quản lý; Mặt khác bị cáo Th tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền cao nhất 3.500.000đ nên bị cáo Th xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Do đó bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao nhất;

Bị cáo H tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 2.700.000đ nên bị cáo H xếp vai trò thứ hai trong vụ án. Do đó bị cáo H phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Th và cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo T rủ các bị cáo và cùng tham gia đánh bạc với số tiền 2.500.000đ nên xếp vai trò thứ 3 trong vụ án.

Bị cáo H tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 1.200.000đ nên xếp vai trò thứ 4 trong vụ án.

Bị cáo K tham gia đánh bạc sau cùng số tiền tham gia đánh bạc là 1.200.000đ nên xếp vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo Th có bố là ông Lê Trọng C được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo K có bố là ông Lê Đình A được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ là bà Đặng Thị D được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Ho có mẹ là bà Lê Thị G được tặng Bằng khen vì thành tích trong kháng chiến nên các bị cáo: Th, K và Ho được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS; Bị cáo Tu được BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Giấy Khen vì đạt thành tích xuất sắc trong công tác Thanh niên tình nguyện nên bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt:

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đào Văn H nhưng HĐXX xét thấy đề nghị của

người bào chữa cho bị cáo H là nhẹ, không tương xứng với mức độ phạm tội của Bị cáo H nên HĐXX không chấp nhận.

HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và không còn nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội. HĐXX căn cứ vào điều 65 BLHS năm 2015 giao các bị cáo Th , Ho , Hạ cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Tu có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS và bị cáo K có đến 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Mặt khác bị cáo K giữ vai trò cuối cùng trong vụ án nên HĐXX áp dụng điều 35 BLHS xử phạt 02 bị cáo hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức 10.000.000đ đối với bị cáo Th

Đối với bị cáo Ho có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn; Bị cáo H là hộ cận nghèo nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 cây là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.700.000đ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng HS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là vật không có giá trị và không sử dụng được nên căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015;

- Tuyên bố: Các bị cáo: Lê Trọng Th , Lê Đức T , Đào Văn H , Lê Khắc H và Lê Đình K phạm tội: "Đánh bạc"

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65; Điều 58 BLHS năm 2015 đối với bị cáo: Lê Trọng Th , Đào Văn H , Lê Khắc Ho ; Áp dụng thêm khoản 3 điều 321 và khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Trọng T ; Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Khắc Ho ;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng Th 12(Mười hai)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi tư)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ đối với bị cáo Lê Trọng Th

Bị cáo Đào Văn H 09(Chín)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Khắc Ho 09(Chín)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng Th cho UBND xã N , huyện T , tỉnh T; Giao các bị cáo Đào Văn H và Lê Khắc Ho cho UBND xã X , huyện T , tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Đức T và Lê Đình K ; Áp dụng thêm điểm v khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo T ; Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo K ;

- Xử phạt tiền 20.000.000đ đối với bị cáo Lê Đức T

- Xử phạt tiền 20.000.000đ đối với bị cáo Lê Đình K

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng ; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.700.000đ

Toàn bộ số vật chứng trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .



- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Trọng Th, Lê Đức T , Đào Văn H , Lê Khắc Ho và Lê Đình K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**